

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

26 Huỳnh Văn Nghệ, P. Phú Lợi  
TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
Điện thoại: 0274.3904669  
Fax: 0274.3856057

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
Nguyễn Bình Phước  
Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

**BAN BIÊN TẬP**  
Trần Trọng Tuyên  
Lê Vương Duy  
Nguyễn Thị Thơ Mộng

Trình bày:  
Nguyễn Thị Thơ Mộng

**TRONG SỐ NÀY \_\_\_\_\_**

- 10 năm xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế **5**
- Hoạt động khoa học và công nghệ Bình Dương: nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ đề ra trong 9 tháng đầu năm **7**
- Khoa học và công nghệ góp phần phát triển kinh tế tập thể trong bối cảnh dịch covid phức tạp **14**
- Chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược **16**
- Kinh tế số: Chính sách và thành tựu mang lại **18**
- Thành phố Thuận An: Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ **21**

# Phát triển

## Doanh nghiệp khoa học và công nghệ đến năm 2025, tầm nhìn 2030

Nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có hoạt động nghiên cứu phát triển theo mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hình thành lực lượng doanh nghiệp tiên phong dẫn đầu trong việc ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; phát triển hệ thống doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục... Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

Mục tiêu của Kế hoạch, hàng năm Cục phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ cấp mới, cấp thay đổi bổ sung cho 50 đến 100 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; đến năm 2025, thành lập ít nhất 50 doanh nghiệp khởi nguồn từ các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đủ điều kiện trở thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Định hướng đến năm 2030, thành lập ít nhất 100 doanh nghiệp khởi nguồn từ các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đủ điều kiện trở thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Để đạt được mục tiêu đề ra, Kế hoạch xây dựng 8 nhiệm vụ chủ yếu:

1. Nghiên cứu hoàn thiện các chính sách về doanh nghiệp khoa học và công nghệ: hỗ trợ về thuế, đất đai, tín dụng, các quỹ ưu đãi... nghiên cứu đề xuất giải pháp

khuyến khích doanh nghiệp trích lập và sử dụng hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để tăng cường nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

2. Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị, đẩy mạnh hoạt động Trang thông tin điện tử về doanh nghiệp và khoa học và công nghệ và các trang mạng xã hội.

3. Điều tra, khảo sát, tổng hợp thông tin tình hình hoạt động của các doanh nghiệp để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phát triển các sản phẩm khoa học và công nghệ mới.

4. Hoạt động ươm tạo và chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Tư vấn, hoàn thiện hồ sơ cho doanh nghiệp tiềm năng; đề xuất giải pháp đẩy nhanh việc chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ tư vấn về xây dựng chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ, xác lập, bảo hộ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới... cho các doanh nghiệp tiềm năng, doanh nghiệp khoa học công nghệ...

5. Triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ, ươm tạo doanh



nh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình kết nối cung cầu, xúc tiến phát triển thị trường, quảng bá thông tin sản phẩm của doanh nghiệp.

6. Nghiên cứu tính toán các chỉ số phát triển; đánh giá trình độ và năng lực sản xuất của doanh nghiệp khoa học và công nghệ

7. Hướng dẫn địa phương trong việc triển khai chính sách về doanh nghiệp khoa học và công nghệ: xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong từng giai đoạn; tập hợp kiến nghị, đề xuất của địa phương trong triển khai chính sách, tháo gỡ vướng mắc và khó khăn; tập hợp kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, hiệp hội, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục để nâng cao hoạt động phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

8. Hoạt động tôn vinh doanh nghiệp khoa học và công nghệ: định kỳ 02 năm một lần. các doanh nghiệp được lựa chọn vinh danh sẽ được nhận cúp lưu niệm và giấy chứng nhận của Bộ Khoa học và Công nghệ. ▲

Mỹ Linh

# Startup Kite 2021: Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên

Cuộc thi “Ý tưởng và mô hình khởi nghiệp học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp” năm 2021 (Startup Kite 2021) do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) tổ chức được chính thức phát động vào ngày 18/6.

Năm 2021, Startup Kite được tổ chức từ tháng 5 đến tháng 11 với chủ đề “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thời đại 4.0”. Cuộc thi hướng đến các ý tưởng, dự án có hàm lượng cao ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ số trong mọi lĩnh vực nhằm chăm sóc, hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật bối cảnh Covid 19 và trạng thái bình thường mới.

Nội dung thi: Chủ dự án, ý tưởng trình bày trước Ban giám khảo về nội dung dự án, ý tưởng của mình, ý nghĩa xã hội (nếu có), các sản phẩm, phương hướng phát triển sản xuất, kinh doanh và trả lời các câu hỏi từ giám khảo. Mỗi thí sinh/đội, nhóm thí sinh có tối đa 15 phút để dự thi, trong đó có 05 phút thuyết trình dự án và 10 phút để trả lời các câu hỏi từ Ban giám khảo. Thí sinh có thể sử dụng clip hoặc trình chiếu để nâng cao hiệu quả bài thi.

Tiêu chí chấm điểm: Tính mới, sáng tạo của ý tưởng/dự án (20 điểm); tính khả thi, tính cạnh tranh của ý tưởng/dự án; sự hiểu biết về thị trường; kế hoạch mở rộng thị trường (20 điểm); tính chuyên môn, ứng dụng khoa học công nghệ và kỹ thuật, đặc biệt trong bối cảnh Covid 19 (25 điểm);



thê thức trình bày, hình thức thuyết trình và phân biện (15 điểm); tính hiệu quả kinh tế - xã hội và ứng dụng thực tế (20 điểm).

Cơ cấu giải thưởng gồm: 01 giải nhất, tối đa 02 giải nhì, tối đa 03 giải ba. Mỗi giải nhất, nhì, ba được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kèm tiền thưởng, cúp khởi nghiệp và nhận hỗ trợ triển khai dự án từ các nhà đầu tư.

Lễ trao giải Startup Kite 2021 sẽ được tổ chức trong khuôn khổ Ngày hội Khởi nghiệp quốc gia học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp vào tháng 11/2021 tại miền Trung. ▲

Mỹ Linh

# Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Với mục tiêu đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất; xây dựng kế hoạch nâng cao năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 với mục tiêu cụ thể đến năm 2030, dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 7,5%/năm; đóng góp của



khoa học công nghệ thông qua TFP, đóng góp trên 50% vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Từ 03 - 04 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Có ít nhất 02 Doanh nghiệp quy mô lớn (tập đoàn, tổng công ty...) triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch năng suất. Tối thiểu 30 doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất...

Kế hoạch đưa ra 5 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: Triển khai, thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học,

công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, đào tạo và các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất; đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất; tăng cường các hoạt động hợp tác các địa phương trong nước

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch. ▲

Huỳnh Anh

# 10 năm xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

*Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 29 khu công nghiệp, diện tích 12.663 ha và 12 cụm công nghiệp với tổng diện tích 790 ha; tổng sản phẩm trong Tỉnh (GRDP) tăng 6,91%; GRDP bình quân đầu người đạt 155,7 triệu đồng; cơ cấu kinh tế: công nghiệp, dịch vụ tăng trưởng nhanh và chiếm tỷ trọng cao (công nghiệp-dịch vụ-nông nghiệp-thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm với tỉ trọng tương ứng là 66,53% - 22,78% - 2,51% - 8,18%).*

**X**ây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần dân tộc, giác ngộ chính trị, văn hóa kinh doanh, có trách nhiệm xã hội cao, có đủ năng lực, trình độ để lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp hoạt động có chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao, liên kết chặt chẽ, tham gia tích cực vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu; không ngừng phát triển, phấn đấu đến năm 2020 có một số doanh nhân, doanh nghiệp có thương hiệu đạt tầm cỡ khu vực Đông - Nam Á là mục tiêu của Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 09-NQ/TW).

Thực hiện chủ trương đưa Nghị quyết vào cuộc sống, trong những năm qua, Bình Dương đã cụ thể hóa thành nhiều chương trình, kế hoạch triển khai đồng bộ từ tỉnh xuống tận cơ sở: Chỉ thị số 41-CT/TU, ngày 12/9/2014 của Tỉnh ủy Bình Dương về “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đoàn thể chính trị trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước”; Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 25/10/2016 của Tỉnh ủy Bình

Dương về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong việc thành lập công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp”; Chương trình hành động số 99-CTHĐ/TU, ngày 18/6/2015 của Tỉnh ủy Bình Dương về tiếp tục xây dựng Chương trình hành động thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2015-2020; Chương trình số 20-CTHĐ/TU ngày 20/7/2011 của Tỉnh ủy Bình Dương về “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2015”...

Nhiều văn bản được ban hành tạo môi trường thông thoáng cho doanh nghiệp kinh doanh, phát triển: Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh Bình Dương quy định về “Tiêu chí phân hạng các doanh nghiệp và xây dựng sách Xanh tỉnh Bình Dương”; Kế hoạch số 3348/KH-UBND, ngày 09/11/2011 của UBND tỉnh Bình Dương về việc “Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015”; Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành “Quy định về giải thưởng môi trường cho các nhân, tổ chức, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương”; Kế hoạch số 5018/KH-

UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Bình Dương tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp Bình Dương hội nhập và phát triển” giai đoạn 2017-2020; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc “Khuyến khích thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp”...

Nhiều văn bản tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cũng được địa phương được ban hành trong giai đoạn này: Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về triển khai thực hiện dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020”; Chỉ thị số 15/CT-UBND, ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về “Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương”;

Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Bình Dương về ban hành “Quy định chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025”; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Bình Dương về ban hành Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025”; Quyết định số 826/QĐ-UBND, ngày 27/3/2020 của HĐND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025”; Kế hoạch số 248/KH-UBND, ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về “Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương”...

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, các Luật và các quy định của pháp luật có liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp, tỉnh thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm tính minh bạch trong quan hệ giữa các cơ quan, công chức, viên chức nhà nước với doanh nghiệp, doanh nhân nhằm ngăn ngừa, đẩy lùi những biểu hiện gây khó khăn, phiền hà đối với doanh nhân và chủ doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Từ đó, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, doanh nhân phát triển; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế đối thoại, tham vấn ý kiến của doanh nhân trong quá

trình xây dựng tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Qua Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Tỉnh ủy Bình Dương cho thấy, tình hình kinh tế thế giới và trong nước trong những năm qua tiếp tục gặp nhiều khó khăn, gần đây là đại dịch Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp, nhưng với sự quan tâm hỗ trợ của Chính phủ, các cấp, bộ, ngành Trung ương và địa phương nên tình hình phát triển doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ doanh nhân của Tỉnh vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực; số lượng doanh nghiệp ngưng hoạt động và giải thể có xu hướng giảm; số doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp hoạt động trở lại, tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động sau đăng ký kinh doanh và doanh nghiệp kinh doanh có lãi tăng lên và từng bước ổn định; hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động được nâng cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW được các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các doanh nghiệp, doanh nhân, nhất là những doanh nghiệp, doanh nhân ngoài nhà nước thực hiện tốt; cơ chế, chính sách, chủ trương đã được ban hành tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Việc tổ chức tốt cơ chế đối thoại, tham vấn ý kiến doanh nghiệp, doanh nhân trong phát triển kinh tế - xã hội và triển khai tốt các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, xây dựng thương hiệu

sản phẩm, định hướng giúp doanh nghiệp, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho doanh nghiệp, doanh nhân trong hội nhập; xây dựng đạo đức, văn hóa kinh doanh, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nhân, vai trò của hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân là cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với Đảng, chính quyền.

Công tác xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các doanh nghiệp ngày càng tăng và đạt được nhiều kết quả tích cực. Chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển bình đẳng, đúng quy định của pháp luật; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, công khai minh bạch; các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được tháo gỡ kịp thời và tăng dần qua từng năm. Đội ngũ doanh nhân từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng; uy tín, thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp được nâng cao. Phần lớn đội ngũ doanh nhân đều có ý thức chấp hành, thực hiện tốt các quy định của pháp luật, tích cực thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Nhiều doanh nhân, doanh nghiệp đã tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hoạt động vì cộng đồng. ▲

Gấm Lê

*Tài liệu nguồn: Báo cáo số 90-BC/TU của Tỉnh ủy Bình Dương Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*

# Hoạt động khoa học và công nghệ Bình Dương: nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ đề ra trong 9 tháng đầu năm

**T**rong tình hình dịch bệnh Covid - 19 trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, Sở Khoa học và Công nghệ vẫn nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng tiến độ và chất lượng đề ra, nổi bật là:

Việc cải tiến qui trình thẩm định đề tài/dự án, phổ biến định hướng nghiên cứu KHCN 2021 gắn liền với thực tiễn, kết nối chính quyền - viện trường - doanh nghiệp: 9 tháng đầu năm trình UBND tỉnh 10 đề tài/dự án cấp tỉnh mới (tăng gấp đôi so với năm 2020) đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các sở ngành; thẩm định, ký hợp đồng 5 đề tài/dự án cấp tỉnh, cấp thiết về quốc phòng an ninh, giao thông vận tải logistics, nông nghiệp; bàn giao kết quả nghiên cứu 01 đề tài cho đơn vị thụ hưởng triển khai ứng dụng; Bộ KHCN đưa 01 dự án cấp quốc gia ứng dụng tại Bình Dương sản xuất các chủng loại phân hữu cơ từ chất thải chăn nuôi.

Chứng nhận thành lập 3 tổ chức KHCN mới, chuyển giao công nghệ cho 08 doanh nghiệp; hỗ trợ 04 doanh nghiệp tại Bình Dương tham gia và đạt 1 Giải vàng, 3 Giải thưởng Chất lượng Quốc gia 2019-2020; Thúc đẩy cải cách hành chính, 100% hồ sơ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thực hiện thông qua Cổng thông tin một cửa Quốc gia và Cổng thông tin dịch vụ công mức độ 4 của tỉnh; chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra về đo lường chất lượng đã phát hiện

01 mẫu xăng không phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật.

Đạt danh hiệu “Địa phương tiên phong trong hành trình xây dựng Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo Quốc gia” do VCCI tổ chức bình bầu, được Bộ KHCN chọn để quay phim tuyên truyền toàn quốc về khởi nghiệp sáng tạo; Phối hợp Becamex, WTC TP mới triển khai Hội thảo công nghệ xanh EU - Việt Nam, do Ủy ban Châu Âu, Bộ KHCN, tỉnh Bình Dương đồng tổ chức, nhằm kết nối chuyển giao công nghệ với EU và ASEAN; Phối hợp các bên tổng kết và trình lãnh đạo tỉnh ban hành kế hoạch Thành phố thông minh tỉnh năm 2021; Vùng thông minh được Diễn đàn Cộng đồng thông minh thế giới (ICF) vinh danh là 1 trong 7 khu vực có chiến lược phát triển thành phố thông minh tiêu biểu của năm.

Tích cực cử 35 công chức, viên chức tham gia hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và huyện, tổ nhóm hậu cần, trực chốt, công tác nhập và xử lý dữ liệu, và xây dựng phần mềm cập nhật phân tích dữ liệu rà soát, lọc trùng các ca F0 trong cộng đồng, phục vụ lãnh đạo Tỉnh trong công tác phòng, chống dịch Covid 19.

## 1. Công tác tham mưu

Trong 9 tháng đầu năm 2021, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành:

- Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN tỉnh Bình Dương.

- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 25/5/2021 về trích lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Kế hoạch số 2327/KH-UBND ngày 28/5/2021 về ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương.

- Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2030

## 2. Công tác quản lý khoa học

Trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng cấp tỉnh xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ đợt 6 đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ “Cụm công trình nghiên cứu về cây Dền gai THS (Amaranthus spinosus L.) và cây

Rau sam THS (*Portulaca oleracea* L.) và tạo sản phẩm thuốc mới điều trị bệnh” và Tổ chức họp xét giải thưởng cấp tỉnh. Kết quả công trình được Hội đồng cấp tỉnh đánh giá Đạt yêu cầu và chuyển hồ sơ đến Hội đồng cấp Nhà nước để xem xét, đánh giá.

Thành lập và tổ chức họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất dự án tham gia Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025, dự án: Ứng dụng tiến bộ KHCN sản xuất các chủng loại phân hữu cơ từ chất thải chăn nuôi của tỉnh Bình Dương. Dự án nhằm mục tiêu chuyển giao và làm chủ các quy trình công nghệ sản xuất các chế phẩm vi sinh, công nghệ xử lý chế biến chất thải rắn trong chăn nuôi thành phân hữu cơ sinh học, phân hữu cơ vi sinh từ chất thải rắn chăn nuôi gia súc, gia cầm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp an toàn theo hướng hữu cơ tại tỉnh Bình Dương đạt tiêu chuẩn theo quy định tại QCVN 01-189:2019/BNNPTNT. Kết quả: Được Bộ KHCN đưa vào Danh mục các dự án trung ương quản lý thực hiện từ năm 2022 (thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025).

Xây dựng định hướng NCKH-PTCN năm 2021 làm cơ sở cho các sở ban ngành, UBND huyện thị thành phố đề xuất đặt hàng và các Viện Nghiên cứu, Trường Đại học, các tổ chức KHCN làm cơ sở đề xuất nhiệm vụ NCKH-PTCN năm 2021.



Tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ chuyên ngành năm 2021:

- Đợt 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, UBND huyện Bắc Tân Uyên, UBND huyện Phú Giáo đề xuất đặt hàng. Kết quả: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục 05 nhiệm vụ và thông báo tuyển chọn, giao trực tiếp đơn vị chủ trì thực hiện NCKH-PTCN năm 2021.

- Đợt 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất đặt hàng. Kết quả: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục 05 nhiệm vụ.

- Đợt 3: Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND Tp Thủ Dầu Một, UBND huyện Dầu Tiếng đề xuất đặt hàng 03 nhiệm vụ. Hiện đang xem xét nhiệm vụ “Bảo tồn và phát triển làng nghề sơn mài truyền thống dựa trên nền tảng các công nghệ mới”.

Tổ chức thẩm định kinh phí, trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện 05 nhiệm vụ NCKH-PTCN thuộc danh mục nhiệm vụ NCKH-PTCN năm 2020 thuộc

các lĩnh vực:

- Lĩnh vực Nông nghiệp, trình UBND tỉnh phê duyệt và ký hợp đồng triển khai 02 nhiệm vụ nghiên cứu về thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý, kỹ thuật phát triển hoạt động nuôi chim yến bền vững tại tỉnh Bình Dương và Nghiên cứu xây dựng quy trình tưới tiết kiệm nước có hiệu quả cao cho một số cây ăn quả chủ lực (bưởi, cam, quýt) trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Quy trình giúp tăng năng suất ít nhất 10% so với đối chứng (là vườn áp dụng kỹ thuật tưới truyền thống).

- Lĩnh vực An ninh quốc phòng triển khai nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng hệ thống tích hợp thông tin phục vụ chỉ huy điều hành tại Sở chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

- Đặc biệt có 02 nhiệm vụ mang tính thời sự và đang được quan tâm là nghiên cứu xây dựng chiến lược và chính sách phát triển bền vững hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là đề tài được Tổng



Công ty Becamex cùng phối hợp về nhân lực và kinh phí để triển khai thực hiện và đề tài nghiên cứu dự báo nhu cầu bãi đỗ xe công cộng và đề xuất các giải pháp quy hoạch, chính sách đầu tư và mô hình quản lý khai thác hệ thống bãi đỗ xe công cộng tại khu vực trung tâm đô thị Thủ Dầu Một, Thuận An và Dĩ An tỉnh Bình Dương.

Tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn tổ chức chủ trì thực hiện Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm chế biến gỗ của tỉnh Bình Dương. Kết quả: hội đồng tư vấn kiến nghị chọn Chi nhánh Công ty Cổ phần Sở hữu Công nghiệp INVESTIP (TP. Hà Nội) là đơn vị chủ trì thực hiện dự án, hiện đang chuẩn bị thẩm định kinh phí thực hiện dự án.

Tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện 03 đề tài: (1) Phòng, chống tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự trên địa bàn tỉnh Bình Dương; (2) Phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Bình Dương; (3) Phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Kết quả: các đề tài thực hiện đảm bảo tiến độ.

Bản giao kết quả nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu đánh giá tác động và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải container trên mạng lưới đường bộ tỉnh Bình Dương” cho Sở Giao thông vận tải triển khai ứng dụng.

Trình UBND tỉnh phê duyệt quyết định dừng thực hiện đề tài “Nghiên cứu xây dựng chuỗi cung ứng trái cây có múi tại Bình Dương” và tổ chức họp với các

ngành thu hồi kinh phí đề tài.

Đã tổ chức các buổi làm việc giữa Sở KH-CN với UBND các huyện, thị xã, thành phố để tăng cường gắn kết KH-CN, xem xét các thuận lợi khó khăn của các huyện thị xã thành phố và nhu cầu về KH-CN của các đơn vị. Đến nay đã làm việc với 06 huyện thị thành phố, do tình hình dịch Covid nên chưa làm việc với 03 huyện thị thành phố (Thủ Dầu Một, Tân Uyên, Bắc Tân Uyên).

Tổ chức hội nghị gắn kết khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp phát triển nông thôn giữa Trường Đại học Nông Lâm TpHCM, Sở Nông nghiệp – PTNT, Sở KH-CN. Qua đó kết nối được giữa khoa học và thực tiễn, các nhiệm vụ KH-CN sẽ được chủ động triển khai thực hiện, có hệ thống và đi vào chiều sâu hơn. Đặc biệt hơn là gắn kết chặt chẽ giữa Trường ĐH Nông Lâm TpHCM với Sở KH-CN, Sở NN-PTNT và tiến đến ký kết hợp tác KH-CN trong lĩnh vực Nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức họp thẩm định thuyết minh và kinh phí, phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các đơn vị, cụ thể: Trung tâm ứng dụng tiên bộ KH-CN (01 Nhiệm vụ); (2) Trung tâm Thông tin và Thống kê KH-CN (09 Nhiệm vụ).

### 3. Công tác quản lý chuyên ngành

Tổ chức thẩm định và cấp 33 giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 31 đơn vị (bao gồm cả gia hạn; cấp mới và sửa đổi bổ sung) và cấp 22 chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 22 cá nhân làm công tác đảm bảo an toàn bức xạ

tại các đơn vị y tế. Tổ chức thẩm định và phê duyệt 02 kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cho 02 cơ sở có sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

Hướng dẫn thủ tục đăng ký và xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho 91 tổ chức, cá nhân về nhãn hiệu, sáng chế, thủ tục gia hạn, sửa đổi và cấp phó bản giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, thủ tục chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp. Đặc biệt đã phối hợp Viện Khoa học SHTT hỗ trợ hai học sinh trường Nguyễn Văn Cừ - Tp. Thủ Dầu Một đăng ký quyền SHCN đối với thiết bị đo thân nhiệt và khử khuẩn tự động kết hợp điểm danh thông minh - Thiết bị đã đáp ứng các tiêu chí đăng ký xác lập quyền về giải pháp hữu ích, hiện tại giáo viên hướng dẫn và nhà trường đang phối hợp với Viện Khoa học SHTT tiến hành các bước tiếp theo.

### 4. Công tác quản lý công nghệ và thị trường công nghệ

Tham gia hội đồng thẩm định cho ý kiến về công nghệ đối với khoảng 35 dự án đánh giá tác động môi trường do Ban Quản lý các khu công nghiệp và Sở Tài nguyên Môi trường tổ chức và góp ý khoảng 40 dự án đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi lấy ý kiến.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ cho 08 doanh nghiệp có hoạt động chuyển giao công nghệ trong sản xuất và cấp 03 giấy chứng nhận tổ chức/chi nhánh tổ chức KH-CN đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác thông tin, thống kê, tuyên truyền, phổ biến kiến

thức KH-CN

Xuất bản 02 bản tin giấy (số 01 và 02.2021) chuyên đề Chào mừng Ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam 18/5/2021; xuất bản 01 Kỷ yếu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020 với 150 nhiệm vụ đã thực hiện đăng ký lưu giữ; xuất bản 01 Kỷ yếu kết quả thực hiện Luận văn - luận án sau đại học tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020 với 200 luận văn luận án đã đăng ký lưu giữ; xây dựng phim khoa học và công nghệ chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Xuất bản bản tin điện tử số 03/2021 về thông tin khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Phối hợp VTC10 thực hiện nội dung truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh với tiêu đề: Bình Dương đẩy mạnh xây dựng cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thực hiện phim phóng sự về hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Bình Dương.

Phối hợp với Báo Bình Dương thực hiện tuyên truyền về hoạt động giải thưởng chất lượng quốc gia, nâng cao năng suất chất lượng.

Phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương thực hiện 03 phóng sự: Quản lý nhà nước về phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ; Quản lý nhà nước về đồng hồ điện và đồng hồ nước tại các nhà trọ trên địa bàn tỉnh; Quản lý nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN – Lợi ích của Cơ chế một cửa Quốc gia khi

thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu và 01 chuyên đề “Hoạt động Quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại địa phương đối với chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH-CN”.

Phối hợp tổ chức Hội thảo công nghệ xanh Châu Âu – Việt Nam (Hội thảo nhằm tạo ra một nền tảng đối thoại giữa các nhà phát triển công nghệ và người dùng từ Châu Âu, Việt Nam và các Quốc gia Thành viên ASEAN khác, đẩy mạnh tính kết nối, hợp tác và chuyển giao các Công nghệ Sản xuất Xanh và phát triển năng lực và năng lực địa phương để có thể áp dụng thành công)

Phối hợp Phòng Kinh tế TX Tân Uyên tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn về SHTT cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động hưởng ứng ngày SHTT thế giới 26/4 với chủ đề của năm 2021 “Doanh nghiệp nhỏ và vừa với Sở hữu trí tuệ: Mang ý tưởng của bạn đến với thị trường” và Phối hợp Đài PTTH Bình Dương thực hiện 04 chuyên đề về SHTT.

Tiếp nhận, cấp 44 giấy chứng nhận đăng ký lưu giữ luận văn - luận án sau đại học và cấp 37 giấy chứng nhận đăng ký lưu giữ nhiệm vụ khoa học.

## **6. Công tác thanh tra, kiểm tra**

a) Công tác thanh tra chuyên ngành: Ban hành Quyết định số 207/QĐ-SKHCN ngày 4/12/2020 về thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ năm 2021. Tuy nhiên do tình

hình dịch bệnh COVID – 19 diễn biến phức tạp nên tạm thời chưa tiến hành phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện.

b) Công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng: Thanh tra về phòng, chống tham nhũng định kỳ theo kế hoạch thanh tra chuyên ngành năm 2021 đối với Trung tâm Thông tin và Thống kê KH-CN và Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Qua thanh tra, đã nhắc nhở và yêu cầu 02 Trung tâm nghiêm túc thực hiện theo quy định về công tác phòng, chống tham nhũng.

c) Về tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại: Trong 09 tháng đầu năm 2021, Thanh tra Sở không tiếp lượt công dân nào đến khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực KH-CN và không tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nào về lĩnh vực khoa học và công nghệ.

d) Công tác kiểm tra:

Tổ chức khảo sát chất lượng 08 mẫu xăng, dầu. Kết quả phát hiện 02 mẫu xăng có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật. Đề nghị Cục Quản lý thị trường kiểm tra đột xuất tại 02 cơ sở có mẫu xăng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật. Kết quả: Phát hiện 01 mẫu xăng không phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật, đã xử lý vi phạm với số tiền 456 triệu đồng.

Chủ trì kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường 01 cơ sở kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy. Qua kiểm tra 04 mẫu đang bày bán tại cửa hàng, kết quả về nhãn hàng hóa phù hợp theo quy định, có lưu trữ hồ sơ chất lượng theo quy định.



Phối hợp Cục Quản lý thị trường tiến hành kiểm tra về chất lượng tại 29 cơ sở kinh doanh xăng dầu. Qua kiểm tra 149 cột đo xăng dầu đều còn trong thời hạn kiểm định theo quy định và đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường. Qua kiểm tra nhanh chỉ số octan tại hiện trường 47 mẫu xăng Ron 95-III và 04 mẫu xăng E5 Ron 92-II đều đạt theo quy định.

### **7. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng**

Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Dương; kế hoạch thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2030.

Tiếp nhận và xử lý 550 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (trong đó giải quyết 534 hồ sơ qua Cổng thông tin một cửa Quốc gia chiếm 96,96%); Ban hành 36 thông báo tiếp nhận hồ

sơ công bố hợp quy, 18 thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn (số lượng hồ sơ nộp thông qua Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đạt 100%, số lượng hồ sơ được thực hiện thanh toán trực tuyến không sử dụng tiền mặt thông qua Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đạt 100%).

UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tiếp tục tổ chức triển khai dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bình Dương trong năm 2021. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên đến nay chưa có doanh nghiệp đăng ký tham gia.

Vận động 77 doanh nghiệp tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2021. Đến nay đã có 04 doanh nghiệp đăng ký tham dự, trong đó có 02 doanh nghiệp đã nộp báo cáo tham dự, còn lại 02 doanh nghiệp đang hoàn chỉnh báo cáo.

Phối hợp Sở Nội vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021 về nội dung ISO hành chính công theo Kế hoạch số 2042/KH-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh. Kiểm

tra 06 đơn vị (Sở Tư pháp; Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) và kết quả các đơn vị áp dụng tốt hệ thống quản lý chất lượng.

Số phương tiện đo kiểm định, hiệu chuẩn đến ngày 31/8/2021 là 16.189 phương tiện đo, ước thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2021 là 16.578 phương tiện đo, đạt 41% kế hoạch năm và đạt tỷ lệ 55% so với cùng kỳ năm 2020. Số mẫu thử nghiệm đến ngày 31/8/2021 là 393 mẫu, ước thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2021 là 393 mẫu, đạt 71% so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 66% so với kế hoạch năm. Doanh thu thực hiện đến ngày 31/8/2021 đạt 4.196 triệu đồng, đạt 41% kế hoạch năm, đạt 68% so với cùng kỳ năm 2020. Ước doanh thu 9 tháng đầu năm 2021 đạt 4.220 triệu đồng đạt 58% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 41% kế hoạch năm.

### **8. Hoạt động sự nghiệp ứng dụng tiến bộ KHCN**

Về đề tài/dự án: Bảo vệ thuyết minh đề cương, kinh phí và ký hợp đồng với Phòng kinh tế huyện Dầu Tiếng triển khai Dự án “Bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dầu Tiếng” cho sản phẩm cam và bưởi của huyện Dầu Tiếng”. Hoàn thành phiếu đề xuất thực hiện đề tài và xây dựng thuyết minh, dự toán kinh phí đề tài Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất trà thảo mộc túi lọc từ cây Tầm bóp (*Physalis angulata*).

Về hoạt động dịch vụ: Được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử về đào tạo an toàn bức

xạ.

Cung cấp và đọc liều chiếu xạ cá nhân 5.648 liều kế; Kiểm định 71 thiết bị X quang chẩn đoán y tế; Lập 20 báo cáo đánh giá an toàn, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ; Kiểm toán năng lượng và thực hiện các giải pháp cho 01 đơn vị; Kiểm xạ thiết bị bức xạ 161 phòng; Kiểm định, thử nghiệm 764 thiết bị kỹ thuật an toàn lao động; Huấn luyện an toàn lao động và vệ sinh lao động 05 lớp; Tổ chức đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên vận hành thiết bị trong X quang chẩn đoán y tế và trong công nghiệp 340 học viên. Doanh thu hoạt động dịch vụ 9 tháng đầu năm đạt 3,069 tỷ đồng, đạt 79% kế hoạch năm, đạt 49 so với cùng kỳ năm 2020.

### **9. Công tác hành chính văn phòng**

Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH-CN, chức danh Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật TĐC; bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng Quản lý khoa học, Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra sở.

Cử 02 viên chức tham gia lớp Cao cấp cấp lý luận chính trị hệ không tập trung; cử 01 công chức và 02 viên chức tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị; cử 02 công chức và 01 viên chức tham dự lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; cử 01 công chức và 01 viên chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch kế toán viên chính. Xét nâng lương trước thời hạn cho 03 công chức theo chỉ tiêu năm 2021; thực hiện thủ tục cho 01 viên chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

Trong 09 tháng đầu năm 2021, tổng số TTHC Sở đã tiếp nhận mới 766 hồ sơ, trong đó nhận trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh là 166 hồ sơ, qua một cửa quốc gia là 543 hồ sơ. Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 765 hồ sơ, số lượng hồ sơ trả qua dịch vụ Bưu chính 30 hồ sơ.

Tích cực cử 35 công chức, viên chức tham gia hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và huyện, tổ nhóm hậu cần, trực chốt, công tác nhập và xử lý dữ liệu, và xây dựng phần mềm cập nhật phân tích dữ liệu rà soát, lọc trùng các ca F0 trong cộng đồng, phục vụ lãnh đạo Tỉnh trong công tác phòng, chống dịch Covid 19.

### **10. Thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đề án thành phố thông minh Bình Dương**

Làm việc 1 số viện trường trên địa bàn tỉnh để giới thiệu và hướng dẫn tham gia Đề án 826 Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa tỉnh Bình Dương giai đoạn 2020-2025 và đã làm việc trực tiếp với 1 số đối tác tiềm năng để thúc đẩy thành lập vườn ươm, tổ chức ươm tạo; đã hỗ trợ 06 nhóm sử dụng không gian làm việc tại BIIC, thành lập Hội đồng xét hỗ trợ 01 nhiệm vụ tham gia Đề án do Trường Đại học Thủ Dầu Một đề xuất.

Trong 9 tháng đầu năm chuẩn bị tổ chức 1 số nội dung đào tạo nhằm nâng cao năng lực các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp trong hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và thúc đẩy đổi mới sáng tạo theo kế hoạch đã được UBND tỉnh cho chủ trương trong năm 2020-2021, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và kéo dài nên đã tạm hoãn tổ chức, đồng thời cũng đã



được UBND tỉnh cho chủ trương hủy Cuộc thi Khởi nghiệp từ nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh và Cuộc thi Làng thông minh.

Đang chuẩn bị tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu chính sách pháp luật về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Phối hợp đối tác Eindhoven Hà Lan, Becamex và các bên hoàn thành hồ sơ: Vùng thông minh Bình Dương được Diễn đàn cộng đồng thông minh Thế giới ICF vinh danh vào Top 7 cộng đồng có chiến lược phát triển thành phố thông minh tiêu biểu năm 2021 trên thế giới; cùng các chuyên gia báo cáo các chuyên đề về thành phố thông minh cho UBND thành phố Thủ Dầu Một, ngoài ra đã hoàn thiện kế hoạch thực hiện đề án thành phố thông minh năm 2021 và báo cáo về định hướng phát triển thành phố thông minh những tháng cuối năm 2021.

Từ những kết quả đạt được, Sở Khoa học và Công nghệ định hướng một số nhiệm vụ cho những tháng cuối năm:

1. Công tác nghiên cứu khoa học: Quyết định thành lập Hội đồng, tổ chức nghiệm thu cấp tỉnh 05 đề tài; tổ chức họp hội đồng tuyển chọn đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, dự án. Thẩm định kinh phí, trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra: Thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch năm 2021 về lĩnh vực an toàn bức xạ.

3. Công tác quản lý công nghệ và thị trường công nghệ: Tiếp tục triển khai các hoạt động triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025; báo cáo tình hình tổ chức KHCN trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quy hoạch tổ chức KHCN theo yêu cầu của Bộ KHCN; dự thảo “Chương trình phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040”; triển khai quyết định Thủ tướng phê duyệt Chương trình phát triển thị trường KHCN.

4. Công tác quản lý chuyên ngành: Thành lập đội ứng phó đầu tiên sau khi UBND tỉnh Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ Huy ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân tỉnh; triển khai thực hiện các nội dung Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; tham mưu UBND tỉnh chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Dương đến năm 2030 và HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ thuộc chương trình sau khi có thông tư về tài chính của Bộ Tài chính.

5. Công tác hành chính văn phòng: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xây dựng quy hoạch lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030; trình UBND tỉnh ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ; hoàn chỉnh thẩm định nội bộ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ do UBND tỉnh Bình Dương quản lý.

6. Công tác Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Trình UBND tỉnh phê duyệt 02 Kế hoạch và

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục TĐC và Trung tâm KTTĐC theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ; triển khai thực hiện Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2030; phối hợp Cục Thống kê tính và phân tích ảnh hưởng của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh đối với năm 2019, 2020; trình cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Công tác ứng dụng KHCN: Tiếp tục theo dõi đề án Nghiên cứu đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Bình Dương; tiến hành các bước tiếp theo đối với dự án Bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dầu Tiếng” cho sản phẩm cam và bưởi của huyện Dầu Tiếng; Tăng cường mở rộng phạm vi hoạt động dịch vụ trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận sau khi dịch bệnh được kiểm soát.

8. Công tác Thông tin và Thống kê KHCN: Thực hiện phát triển nguồn tin KH&CN trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Công tác truyền thông về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; Công tác truyền thông về hoạt động sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp.▲

Lê Vương Duy

# Khoa học và công nghệ góp phần phát triển kinh tế tập thể trong bối cảnh dịch covid phức tạp

Tỉnh Bình Dương hiện có 204 hợp tác xã với 31.124 thành viên, vốn điều lệ gần 780 tỷ đồng. Trong đó, có 19 hợp tác xã ngưng hoạt động, số hợp tác xã (HTX) từng lĩnh vực: vận tải có 57 HTX, nông nghiệp có 61 HTX, tiểu thủ công nghiệp có 13 HTX, xây dựng có 11 HTX, thương mại - dịch vụ là 29 HTX, môi trường là 23 HTX và 10 Quỹ tín dụng nhân dân.

**T**rong Chương trình phối giữa Sở Khoa học và Công nghệ và Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã (HTX) đã chủ động tổ chức hội nghị triển khai và xây dựng kế hoạch chi tiết và xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ hàng năm để thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng theo kế hoạch đề ra. Trong giai đoạn này, hai bên triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 cho 02 hợp tác xã (HTX Hồng Đức - thị xã Bến Cát, HTX Ôi Thanh Kiên - huyện Phú Giáo); cấp mã số - mã vạch hàng hóa cho 05 HTX (HTX Ôi Thanh Kiên - huyện Phú Giáo, HTX Tân Nông Phát - thị xã Tân Uyên, HTX Nhân Đức - huyện Bắc Tân Uyên, HTX Nấm sạch Bình Dương - thị xã Bến Cát, HTX Minh Hòa Phát - huyện Dầu Tiếng); hướng dẫn đăng ký lập quyền về nhãn hiệu hàng hóa cho 03 HTX (HTX nông nghiệp Bông Trang, HTX Tân Hiệp An, HTX Tâm Phát).

Xét duyệt dự án ứng dụng khoa học và công nghệ cho 02 HTX (HTX Chăn nuôi Tâm Phát,

HTX Cao su Nhật Hưng) được vay 6 tỷ 900 triệu đồng để đầu tư ứng dụng công nghệ mới vào dây chuyền sản xuất với lãi suất ưu đãi... Liên minh HTX tỉnh thường xuyên làm cầu nối giữa HTX với các Doanh nghiệp lĩnh vực khoa học và công nghệ. Trong thời gian qua, đã có 03 HTX mạnh dạn đầu tư ứng dụng công nghệ điện năng lượng mặt trời vào sản xuất kinh doanh, bước đầu giảm chi phí đầu vào quá trình sản xuất.

Xuất phát từ kết quả, hiệu quả Chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020 và từ yêu cầu thực tiễn của khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp phát triển kinh tế tập thể trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh hợp tác xã tỉnh Bình Dương thống nhất xây dựng Chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025 với mục tiêu:

- Đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia các hình thức kinh

tế tập thể hoặc sử dụng các dịch vụ của tổ hợp tác, hợp tác xã để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phát triển kinh tế gia đình, kinh tế tập thể để phát triển đa dạng các hình thức liên kết hợp tác, quy mô phù hợp với trình độ, năng lực quản lý, góp phần thực hiện “phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn và hiện đại; cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến - tiêu thụ, tạo điều kiện bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia, hướng tới mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp thông minh” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Nâng cao nhận thức cán bộ, thành viên về vị trí, tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong hoạt động sản xuất và đời sống, kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, xây dựng, nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ có giá trị kinh tế cao, bền vững trên các lĩnh vực.

Chương trình phối hợp đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, quan

tâm tạo điều kiện của hai đơn vị để hoàn thành nhiệm vụ chính trị và tuân thủ đúng quy định pháp lý có liên quan. Các nội dung, chương trình phối hợp được cụ thể hóa hàng năm và triển khai thống nhất, hình thức đa dạng, thiết thực và hiệu quả, phù hợp với đặc thù của từng địa phương và đối tượng thực hiện. Trong giai đoạn này, sẽ tập trung vào các nội dung trọng tâm như:

- Phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về khoa học và công nghệ cho cán bộ, thành viên các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Phối hợp trong việc tiếp cận chính sách Nhà nước: Tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, đổi mới công nghệ theo hướng tiến tiến, nâng cao năng suất, giải quyết việc làm lao động nhất là lao động nông thôn...

- Phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ, thành viên về ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ

- Phối hợp hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; ứng dụng, chuyển giao công nghệ

- Phối hợp xây dựng các mô hình điểm ứng dụng khoa học và công nghệ, ứng dụng khoa học và công nghệ mới vào hoạt động sản xuất và dịch vụ trong nông nghiệp.

- Phối hợp hỗ trợ đổi mới, nâng cao năng lực quản trị, tăng quy mô, năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm phát triển các ngành nghề chăn nuôi, trồng trọt cho các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng sản xuất hàng hóa, theo vùng chuyên canh tập trung, có sức cạnh tranh cao, dần khẳng định thương hiệu phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tham gia tích cực vào đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, gia tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, sức cạnh tranh và khả năng thích nghi của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm 2021, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, quỹ tín dụng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch covid-19; tổng doanh thu ước đạt 463 tỷ đồng, đạt 29,5% so với kế hoạch năm 2021; có 159 HTX, quỹ tín dụng đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với số tiền 2 tỷ 300 triệu đồng; thu nhập bình quân của người lao động từ 6 triệu - 6,5 triệu đồng/lao động/tháng đối với HTX và 14,5 triệu đồng/lao động/tháng đối với quỹ tín dụng nhân dân.

Do đó, để góp phần khắc phục những khó khăn và đẩy mạnh công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã trình UBND tỉnh phê duyệt và ký hợp đồng triển khai 02 nhiệm vụ nghiên cứu về thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý, kỹ thuật phát triển hoạt động nuôi chim yến bền vững tại tỉnh Bình Dương và nghiên cứu xây dựng quy trình tưới tiết kiệm nước có

hiệu quả cao cho một số cây ăn quả chủ lực (bưởi, cam, quýt) trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Quy trình giúp tăng năng suất ít nhất 10% so với đối chứng (là vườn áp dụng kỹ thuật tưới truyền thống).

Hướng dẫn thủ tục đăng ký và xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho 62 tổ chức, cá nhân về nhãn hiệu, sáng chế, thủ tục gia hạn, sửa đổi và cấp phó bản giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, thủ tục chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (trong đó có 6 HTX được hướng dẫn đăng ký xác lập quyền về nhãn hiệu).

Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ còn phối hợp với Phòng Kinh tế thị xã Tân Uyên tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày sở hữu thế giới 26/4 với chủ đề “doanh nghiệp nhỏ và vừa với sở hữu trí tuệ: Mang ý tưởng của bạn đến với thị trường”.

Xây dựng và bảo vệ thuyết minh đề cương, dự toán kinh phí dự án “Bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dầu Tiếng” cho sản phẩm cam và bưởi của huyện Dầu Tiếng”.

Trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với Liên minh hợp tác xã tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh theo các nội dung đã được xây dựng trong giai đoạn 2021-2025.▲

Gám Lê

# Chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược

Chuyển đổi số, phát triển kinh tế số là xu hướng tất yếu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra sâu rộng trên toàn cầu. Kinh tế số mở ra không gian tăng trưởng mới cho kinh tế Việt Nam, là động lực cốt lõi của tăng trưởng kinh tế. Việc các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân và lực lượng lao động của chúng ta bắt kịp với những thay đổi của công nghệ số và chuyển đổi số tốt như thế nào sẽ xác định sự thịnh vượng trong tương lai của đất nước.

## **Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước.**

“Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” là một trong những quan điểm phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030. Phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự cường và phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam là một trong những đột phá chiến lược quan trọng. Trong đó, phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và

sức cạnh tranh.

Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; phát triển nền kinh tế số; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô là những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển Kinh tế - xã hội

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đến năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao (68) - và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

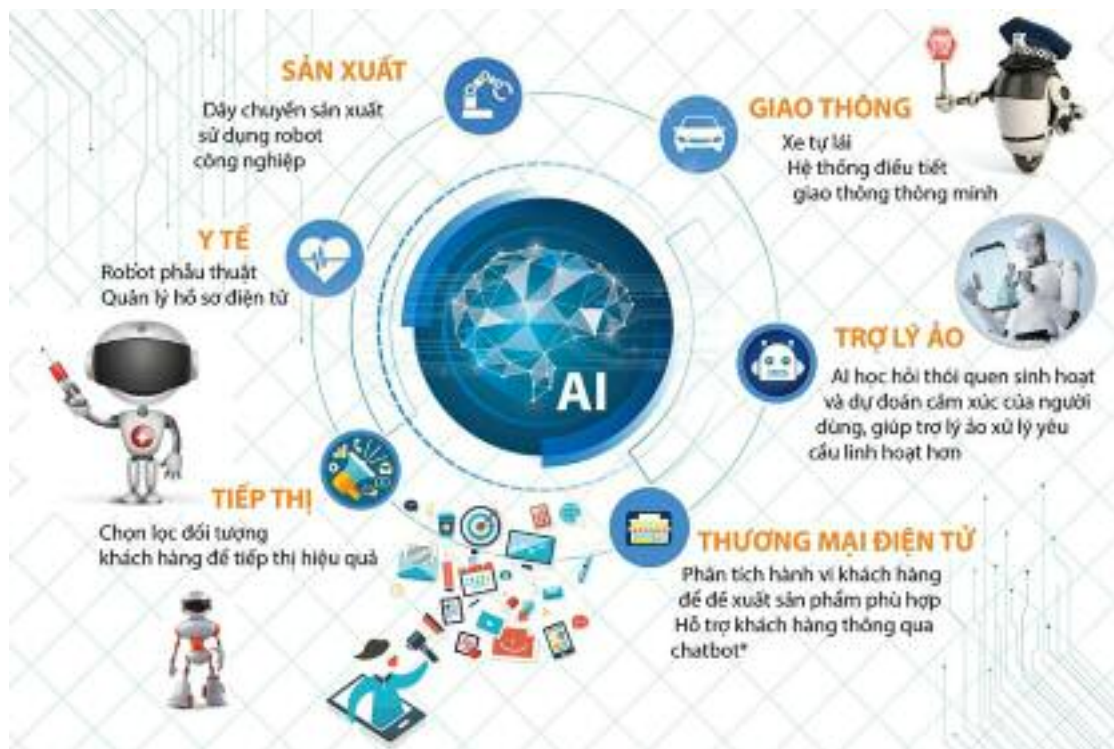
Theo phân tích của các chuyên gia Ngân hàng Thế giới, Chiến lược chỉ ra khát vọng gia nhập nhóm các nền kinh tế thu nhập cao vào năm 2045 của Việt Nam.

Điều đó có nghĩa nền kinh tế sẽ phải tiếp tục tăng trưởng ít nhất 5% theo đầu người trong 24 năm tới. Mục tiêu này có thể đạt được nhưng đầy thách thức; chỉ có một số ít quốc gia vươn lên thành công từ quốc gia thu thập thấp trở thành quốc gia thu nhập trung bình trong 50 năm qua; và con số những quốc gia có khả năng chuyển từ thu thập trung bình lên thu nhập cao thậm chí còn ít hơn. Chỉ có 18 quốc gia thuộc nhóm thu nhập trung bình trong năm 1965 trở thành quốc gia thu nhập cao tính đến năm 2013, bao gồm 5 nền kinh tế Đông Á (Đặc khu Hồng Kông, Trung Quốc; Hàn Quốc; Nhật Bản; Singapore và Đài Loan, Trung Quốc). Khát vọng và thách thức đối với Việt Nam là phải trở thành một trong những quốc gia chuyển mình thành công như thế.

## **Phải đi nhanh và đi đầu**

Trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ đặt ra mục tiêu đến năm 2025, nước ta thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin, về chỉ số cạnh tranh và thuộc nhóm 35 nước dẫn đầu về đổi mới sáng tạo; kinh tế số chiếm 20% GDP. Đến năm 2030, nước ta thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về công





nghe thông tin, về chỉ số cạnh tranh và đổi mới sáng tạo; kinh tế số chiếm 30%GDP. Để đạt được mục tiêu này, chúng ta phải phát triển kinh tế số, chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực.

Trong bối cảnh hiện tại, nước ta có nhiều cơ hội để phát triển kinh tế số, chuyển đổi số như: Nhiều cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, chuyển đổi số đã được Đảng và Nhà nước ban hành gần đây tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này có nhiều hướng đi mới; Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và nền kinh tế số ở nước ta giúp Chính phủ hoạt động hiệu quả, hiệu lực hơn, minh bạch hơn, giảm tham nhũng.

Doanh số thương mại điện tử đã và đang tăng trưởng với tốc độ tương đương tốc độ tăng trưởng doanh số thương mại điện tử

thế giới và cao hơn so với tăng trưởng GDP. Năm 2020, giá trị thị trường thương mại điện tử của Việt Nam đạt gần 12 tỷ USD - 2,5% GDP. Ước tính khoảng 53% dân số đã mua hàng trực tuyến qua các nền tảng xã hội như Facebook, Zalo hoặc các nền tảng thương mại điện tử Lazada, Shopee, Tiki... Việc sử dụng các nền tảng số dẫn đến doanh số tăng trung bình 4,3% sau khi đã tính đến các yếu tố như quy mô doanh nghiệp, địa bàn và lĩnh vực...

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức mà chúng ta phải quan tâm đó là những mối quan hệ mới chưa có tiền lệ phát sinh, những mối quan hệ truyền thống có thể bị gián đoạn hoặc chấm dứt, tổ chức, doanh nghiệp có thể bị phá sản hoặc bị thay thế; nhân lực chuyển đổi số chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, người dân chưa có đủ kỹ năng số cần thiết; vấn đề an

toàn, an ninh mạng, dữ liệu, dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư cá nhân của con người trên không gian mạng bị đe dọa...

Như vậy, chuyển đổi số mở ra cơ hội chưa từng có cho Việt Nam. Đây là một sự thay đổi mang tính toàn diện, đến từng doanh nghiệp, từng tổ chức, đến từng người dân, đến mọi lĩnh vực, một sự chuyển dịch mang tính lịch sử. Việt Nam muốn thay đổi thứ hạng trên thế giới thì phải đi nhanh và đi đầu để có lợi thế cạnh tranh.

Chuyển đổi số không cần nhiều cơ sở vật chất mà cái cần chính là thay đổi tư duy, để đi nhanh và đi đầu, tạo lợi thế cạnh tranh, thu hút nguồn lực, huy động sức mạnh toàn dân trong thực hiện chuyển đổi số và thay đổi thứ hạng quốc gia trên thế giới. ▲

Thy Diễm

# Kinh tế số

## Chính sách và thành tựu mang lại

*Nền kinh tế số đang ngày càng khẳng định vai trò là một động lực cốt lõi của tăng trưởng toàn cầu. Với Việt Nam, phát triển kinh tế số là cơ hội lớn để thu hẹp khoảng cách phát triển.*

Theo nhóm cộng tác kinh tế số Oxford, Kinh tế số là “một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số”, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiên hành thông qua Internet. Kinh tế số bao gồm tất cả các lĩnh vực và nền kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng...) mà công nghệ số được áp dụng.

Về bản chất, đây là các mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của nền kinh tế dựa trên ứng dụng công nghệ số. Ta có thể dễ dàng bắt gặp hàng ngày những biểu hiện của công nghệ số xuất hiện ở bất cứ đâu trong đời sống như các trang thương mại điện tử, quảng cáo trực tuyến hay các ứng dụng về ăn uống, vận chuyển, giao nhận... cũng tích hợp công nghệ số để đáp ứng nhu cầu thuận tiện cho khách hàng. Nhưng ở tầm vĩ mô hơn, kinh tế số cũng có những đóng góp không nhỏ trong sự hội nhập của các doanh nghiệp Việt Nam vào chuỗi công nghệ toàn cầu.

*Chính sách hướng tới phát triển nền kinh tế số*

Ngày 01/7/2014, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế” với quan điểm: “Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực, song có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, trước hết là trong lĩnh vực liên quan tới doanh nghiệp, người dân như giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp...”. Nghị quyết này được ban hành, tiếp tục khẳng định sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng đối với công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, khẳng định vị trí, vai trò của công nghệ thông tin trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới. Những định hướng, tư tưởng, giải pháp lớn trong Nghị quyết là tiền đề quan trọng để công nghệ thông tin Việt Nam phát triển mạnh mẽ, sâu rộng hơn. Có thể nói, Nghị quyết số 36-NQ/TW là văn bản mang tầm chiến lược, đề ra những định hướng lớn cho sự phát triển công nghệ thông tin của nước ta cho đến hôm nay.

Luật Công nghệ cao được ban hành năm 2019 làm khung pháp lý cho huy động các nguồn lực đầu tư, áp dụng đồng bộ các cơ chế, biện pháp khuyến khích, ưu đãi ở mức cao nhất về đất đai, thuế và ưu đãi khác cho hoạt động công nghệ cao; đẩy nhanh việc ứng dụng, nghiên cứu, làm chủ và tạo ra công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao; hình thành và phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao; nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, tham gia vào những khâu có giá trị gia tăng cao trong hệ thống cung ứng toàn cầu; tập trung đầu tư phát triển nhân lực công nghệ cao đạt trình độ khu vực và quốc tế; áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt để đào tạo, thu hút, sử dụng có hiệu quả nhân lực công nghệ cao trong nước và ngoài nước; khuyến khích doanh nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao, đầu tư phát triển công nghệ cao; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia hình thành mạng lưới cung ứng sản phẩm, dịch vụ phụ trợ cho ngành công nghiệp công nghệ cao.

Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc

gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020 với 3 chương trình thành phần, gồm Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Chương trình phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao và Chương trình nghiên cứu, đào tạo và xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao với mục tiêu thúc đẩy nghiên cứu, làm chủ và tạo ra công nghệ cao; ứng dụng hiệu quả công nghệ cao trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; sản xuất sản phẩm, hình thành doanh nghiệp và phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao; xây dựng hạ tầng kỹ thuật và phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao.

Tháng 9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, đặt mục tiêu tới 2030, kinh tế số chiếm khoảng 30% GDP. Đến năm 2045, Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á; có năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

Thế chế hóa chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết về vấn đề này: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 đã đề ra các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế số; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và

xã hội số; xây dựng Chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp 4.0; khơi thông nguồn lực, phát triển bứt phá hạ tầng viễn thông, Internet băng thông rộng và mạng di động 5G; xây dựng Đề án chuyển đổi số quốc gia...

Trong Chỉ thị số 01/CT-TTg tháng 1/2020 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam nêu rõ dựa trên nền tảng của nhiều công nghệ mới mà cốt lõi là công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, học máy sâu, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet vạn vật,...), chuyển đổi số đang tạo ra không gian phát triển mới - kinh tế số, xã hội số, chính phủ điện tử... các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam cần đi đầu, tạo đột phá trong thực hiện chiến lược “Make in Viet Nam” với hàm ý “Doanh nghiệp Việt Nam phấn đấu từng bước làm chủ về công nghệ, chủ động thiết kế, chế tạo các sản phẩm, chủ động trong sáng tạo các dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới”. Những doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam sẽ góp phần thực hiện sứ mệnh đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp phát triển, phát triển nhanh, bền vững, bao trùm với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước có thu nhập cao vào năm 2045...

Trong Chỉ thị số 01/CT-BTTTT, ngày 11/01/2021 về định hướng phát triển ngành thông tin và truyền thông năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận định, trong giai đoạn vừa qua, đã xuất hiện một không gian sống mới trong xã hội loài người - không gian số. Sự dịch chuyển các hoạt động của con người từ thế giới thực

sang thế giới ảo là một trong những sự di chuyển vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại. Sự dịch chuyển này sẽ làm xuất hiện nhiều thách thức và tạo ra nhiều cơ hội phát triển mới, sẽ mang đến sứ mệnh mới, không gian phát triển mới, tạo ra năng lượng mới, cách tiếp cận mới. Trong sự chuyển đổi này, Công nghệ số, Chuyển đổi số, Báo chí, Truyền thông có vai trò đặc biệt quan trọng và là sứ mệnh to lớn của ngành TTTT để hỗ trợ tạo nên niềm tin, thúc đẩy sự phát triển của toàn xã hội. Năm 2021 là năm đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, toàn dân và toàn diện, với phương châm hành động “Làm gương, Kỷ cương, Trọng tâm, Bứt phá”, với quyết tâm việc 5 năm làm trong 1 năm, để góp phần làm cho Việt Nam phát triển hùng cường, thịnh vượng.

### ***Thành tựu một số ngành nghề nổi bật***

Theo Báo cáo kinh tế số của Diễn đàn thương mại và phát triển của Liên hợp quốc (UNCTAD), năm 2019 kinh tế số ICT/VT đóng góp khoảng 4,5% GDP toàn cầu, kinh tế số internet/nền tảng đóng góp 15,5% GDP toàn cầu. Con số tương ứng tại nước Mỹ là 6,9% và 21,6% GDP và tại Trung Quốc là 6% và 30% GDP. Một nghiên cứu của Microsoft cũng chỉ ra rằng kinh tế số đóng góp cho GDP khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 2017 khoảng 6%, năm 2019 khoảng 25% và năm 2021 là khoảng 60% GDP.

Nền kinh tế số Việt nam đang trên đà bùng nổ và trở thành thị trường tăng trưởng nhanh thứ hai tại Đông Nam Á sau Indonesia. Năm 2019, giá trị nền kinh

tế số đạt 12 tỷ đô la Mỹ với mức tăng trưởng trung bình đạt 38% một năm kể từ năm 2015 và dự kiến sẽ đạt 43 tỷ đô la Mỹ vào năm 2025 (e-Economy South-east Asia Report 2019 by Google). Năm 2019, ước tính khoảng 62 triệu người Việt online và thời gian sử dụng internet trên thiết bị thông minh trung bình khoảng 3 tiếng 12 phút mỗi ngày. Việt Nam hướng tới mở rộng nền kinh tế số, đạt khoảng 20% giá trị GDP vào năm 2025. Giảm cách xã hội và phong tỏa trong thời kỳ covid-19 đã thúc đẩy việc sử dụng công nghệ số để giảm thiểu tác động gián đoạn tiêu cực của đại dịch tới kinh doanh và đời sống xã hội.

Theo báo cáo của “e-Economy SEA 2019”, Việt Nam là một trong những nền kinh tế số tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á với tốc độ 38% một năm. Theo đó, khu vực số được kỳ vọng sẽ đóng góp khoảng 30% GDP vào năm 2030. Kinh tế số Việt Nam năm 2019 đạt giá trị 12 tỷ đô la Mỹ, đóng góp 5% GDP của đất nước, cao gấp 4 lần năm 2015.

Theo số liệu báo cáo qua các năm của Bộ Thông tin truyền thông cho thấy, tổng doanh thu ngành công nghệ thông tin và truyền thông năm 2019 ước tính đạt 112.350 tỷ đô la Mỹ, bao gồm 81,5% cho xuất khẩu công nghệ thông tin và truyền thông; năm 2020, tổng doanh thu ngành công nghiệp ICT cũng có bước tăng trưởng mạnh mẽ trong 5 năm, đạt hơn 120 nghìn tỷ đồng, tăng gần 1,8 lần sau 5 năm. Đồng thời, số lượng doanh nghiệp công nghệ số cũng đạt được sự tăng trưởng tương tự,

tăng gấp 2 lần, với 58 nghìn doanh nghiệp năm 2020 trong khi năm 2016 chỉ có 24.500 doanh nghiệp. Trong lĩnh vực an toàn, an ninh mạng, chỉ riêng trong năm 2020, số cơ quan nhà nước bảo đảm an toàn an ninh mạng theo mô hình 4 lớp tăng từ 0 lên 100%. Tỷ lệ sản phẩm an toàn an ninh mạng nội địa tăng gần 7 lần, đạt gần 91% so với mức 13,6% năm 2016.

Và trong 6 tháng đầu năm 2021, tổng doanh thu dịch vụ viễn thông đạt gần 66,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ Internet di động có sự cải thiện tương đối rõ rệt, tăng 35,5% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu lĩnh vực công nghiệp ICT đạt 65 tỷ USD tăng trưởng khoảng 22% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng số doanh nghiệp công nghệ số là 61.359. Số lượng DNCNS 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm 2020 tăng 20,11%.

Trong lĩnh vực thương mại điện tử, là một trong những ngành phát triển nhất của nền kinh tế số Việt Nam. Theo Cơ quan Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin Việt Nam (VECITA), thị trường thương mại điện tử của Việt Nam đang tăng trưởng 35% mỗi năm - nhanh hơn 2,5 lần so với Nhật Bản. Doanh thu bán lẻ trực tuyến của Việt Nam đạt 6,2 tỷ đô la Mỹ năm 2017, cao gấp đôi so với năm 2014.

Doanh thu thương mại điện tử B2C liên tục tăng mạnh trong 5 năm qua. Nếu như năm 2016, đạt 5 tỷ USD thì đến năm 2019, mức doanh thu đã tăng gấp đôi, đạt hơn 10 tỷ USD và năm 2020 là 11,8 tỷ USD, với

mức tăng trưởng 18% so với năm trước.

Ước tính, số lượng người tiêu dùng mua sắm trực tuyến trong năm 2020 khoảng 49,3 triệu người với giá trị mua sắm mỗi người trung bình khoảng 240 USD. Tỷ lệ người dùng internet tham gia mua sắm trực tuyến năm 2020 ở Việt Nam chiếm 88%, trong khi đó năm 2019 là 77%.

Cùng với sự bùng nổ của thương mại điện tử, doanh thu các ngành khác cũng được tăng lên nhờ ứng dụng công nghệ thông tin trong vận hành, giới thiệu sản phẩm như giao thông vận tải, du lịch, y tế... đặc biệt, với sự tác động của covid-19, nhiều cuộc họp và hội nghị bắt buộc chuyển từ phương pháp trực tiếp sang sử dụng các ứng dụng trên nền tảng trực tuyến như Zoom, Skype, Google Hangout... đại dịch cũng tác động đến xu hướng người tiêu dùng chuyển từ giao dịch trực tiếp sang mua sắm trực tuyến, thương mại điện tử... Với sự hỗ trợ của công nghệ, doanh thu thương mại điện tử tăng mạnh trong giai đoạn đại dịch. Để đối phó với tác động của đại dịch, các doanh nghiệp Việt Nam đang ứng dụng công nghệ cao để giao tiếp hiệu quả với khách hàng và người lao động. Theo khảo sát của Tổng cục Thống kê trên 126.565 doanh nghiệp, một trong những biện pháp được họ thực hiện để giảm thiểu tác động tiêu cực của đại dịch covid-19 là thúc đẩy thương mại điện tử. ▲

Ngọc Trang

# Thành phố Thuận An: Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ

*Ông Nguyễn Thanh Tâm, Chủ tịch UBND TP.Thuận An: "Những năm qua, kết quả hoạt động KH&CN của TP.Thuận An đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học đã đi vào cuộc sống, từng bước khẳng định vai trò khoa học và công nghệ trong góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố và trong từng ngành, phục vụ đa mục tiêu: xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu đề ra. Công tác quản lý nhà nước về KH&CN đang từng bước được kiện toàn, các cơ chế chính sách đối với khoa học công nghệ có bước đổi mới và hoàn thiện".*

**H**oạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của thành phố Thuận An đang trở thành động lực trực tiếp góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thời gian qua, thành phố đã tập trung nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Một số đề tài nghiên cứu đã phát huy được hiệu quả và được áp dụng vào mở rộng ngay trong quá trình thực hiện.

## **Phát huy hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN**

Qua các năm, Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố đã tổ chức xét duyệt đề cương các đề tài, dự án khoa học công nghệ và tham mưu đề xuất UBND thành phố các đề tài phù hợp với định hướng phát triển của thành phố. Qua triển khai đăng ký đề tài đã có các cơ quan đăng ký như Viện Địa lý tài nguyên TP.HCM, Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, Viện Công nghệ sinh học và thực phẩm TP.HCM đã đăng ký 02 đề tài theo các lĩnh vực: “Xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo ngập úng khu vực ven sông Sài Gòn thuộc thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương” và “Hoàn thiện thiết kế mô hình công nghệ hợp khối xử lý nước nhiễm phen công suất 200m<sup>3</sup>/ngày tại xã An Sơn, thành phố Thuận

An”.

Phòng Kinh tế đã tham mưu thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 2 đề tài: “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất gừng đạt tiêu chuẩn VietGAP và liên kết tiêu thụ sản phẩm ở TP.Thuận An” và đề tài: “Phát triển sản xuất một số loại nấm ăn có giá trị theo hướng nông nghiệp đô thị thay thế chăn nuôi tại TP.Thuận An, tỉnh Bình Dương”.

Nhiều dự án đã được triển khai thực hiện và cho hiệu quả như: Dự án “Đầu tư cải tạo và nâng cao hiệu quả vườn cây ăn quả khu vực 6 xã, phường ven sông Sài Gòn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương” do Sở Nông nghiệp - PTNT tỉnh làm chủ đầu tư đã thực hiện 5 mô hình (tía cành tạo tán, bón phân và kỹ thuật bón phân, bảo vệ thực vật, mật độ, trồng mới) trên 30 điểm vườn với quy mô diện tích 11,8 ha. Xây dựng mô hình quản lý, khai thác và phát triển NHTT măng cụt Lái Thiêu; Xây dựng khung tiêu chuẩn chất lượng cho măng cụt Lái Thiêu. Tổ chức kiểm tra thẩm định và cấp 39.900 tem cho 18 hộ, cấp 18 giấy Chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Măng cụt Lái Thiêu”; tuyên truyền phát 200 cuốn cẩm nang, 5.800 tờ rơi cho hội viên nông dân, khách tham quan, ban ngành, đoàn thể trong các Lễ hội mùa trái chín hàng năm.

Ông Nguyễn Thanh Tâm, Chủ tịch UBND TP.Thuận An, cho biết: “Thời gian qua, thành phố đã nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của UBND tỉnh và hướng dẫn thực hiện của Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai KH&CN và ứng dụng. Các nội dung, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của thành phố đề xuất luôn được sự quan tâm, hỗ trợ và chấp thuận của các ngành liên quan cũng là điều kiện thuận lợi để thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của thành phố đã đề ra. Thành phố đã có sự chủ động, kịp thời gắn kết và phối hợp thống nhất chặt chẽ giữa cấp, các ngành liên quan trong và ngoài thành phố. Hầu hết các đề tài, dự án đang được thực hiện đúng theo quy trình và nhận được nhiều sự ủng hộ từ các cấp chính quyền và nhân dân địa phương, vì mang nhiều tính thực tiễn khi đưa ứng dụng vào cuộc sống”.

### ***Ứng dụng công nghệ mới***

Đẩy mạnh việc ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ, TP.Thuận An đã phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Khuyến nông, Trạm BVTV xây dựng và triển khai các dự án nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ vào nông nghiệp, tập trung vào các chương trình ứng dụng công nghệ phân bón, phát triển cây giống mới. Hầu hết trên 10 xã, phường trong thành phố đã ứng dụng phần mềm quản lý hộ tịch, ứng dụng giống mới trong kỹ thuật trồng Lan cắt cành, kỹ thuật và giống mới nuôi cá kiểng và giống mới nuôi cá Dĩa bông xanh, ứng dụng chế phẩm sinh học WEGH kết hợp với phytoxin và nấm Trichoderma để giảm 50% lượng phân hoá học trên các cây trồng ngắn ngày, dài ngày.

Ngoài ra thành phố còn ứng dụng các chế phẩm BT 32, BT 36. Bên cạnh đó, tăng cường và quan hệ chặt chẽ hệ thống khuyến nông, các cơ quan nghiên cứu cũng như nâng cao hiệu quả ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ. Tổ chức 25 lớp tập huấn có 1.150 lượt người tham dự về các chuyên đề chăm sóc, cải tạo vườn cây và tạo điều kiện 2 nhà vườn tham gia các đợt triển lãm do Hội Nông dân tỉnh Bình Dương tổ chức.

Ông Trương Công Thạch, Phó Trưởng Phòng Kinh tế, TP.Thuận An, cho biết: “Nhằm đẩy

mạnh phát triển nông nghiệp đô thị, thành phố đã triển khai các mô hình nông nghiệp đô thị ứng dụng giống mới, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 12 điểm nuôi thỏ; 28 điểm nuôi cá dĩa; 16 điểm nuôi bò câu Pháp cho nông dân phường Vĩnh Phú, Lái Thiêu, Bình Nhâm, An Thạnh, Thuận Giao và An Sơn đã góp phần nâng cao thu nhập và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp đô thị theo định hướng. Bên cạnh đó, thành phố ứng dụng rộng rãi các công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi (công nghệ khí sinh học, công nghệ Dewats, chế phẩm sinh học), nhằm giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Ứng dụng và phát triển công nghệ xử lý môi trường bằng các chế phẩm vi sinh trong nuôi trồng thủy sản; Ứng dụng rộng rãi sản phẩm của công nghệ sinh học (Tets chẩn đoán nhanh), công nghệ nuôi cấy tế bào (Vắc xin) trong chẩn đoán, phòng trị một số bệnh nguy hiểm cho đàn vật nuôi như Cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc, tai xanh ở lợn, dịch tả lợn...”

Trong thời gian tới, TP.Thuận An xây dựng các giải pháp tối ưu để thực hiện các đề án: "Phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị trên địa bàn thành phố Thuận An giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030" và "Phát triển dịch vụ du lịch sinh thái ven sông Sài Gòn giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030"; Xây dựng giải pháp phục hồi, bảo vệ hệ sinh thái vườn cây ăn trái Lái Thiêu. Ứng dụng một số giống hoa tạo ra từ công nghệ sinh học, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong trồng rau an toàn, tiến tới trồng rau sạch.

Phát triển đa dạng hóa quy trình nhân rộng những mô hình ứng dụng công nghệ mới; các quy trình ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; các kiểu mẫu về sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi (phù hợp nông nghiệp đô thị) có năng suất, chất lượng cao, giảm chi phí sản xuất, thân thiện với môi trường; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn sinh học, phù hợp với yêu cầu phát triển tại địa phương. Áp dụng công nghệ bảo quản rau tươi, chú trọng mô hình chế biến quy mô hộ gia đình, cụm hộ nông dân. ▲

Huỳnh Anh

# Thành phố Thủ Dầu Một: Xây dựng và phát triển theo hướng đô thị thông minh, giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo

Nhằm cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, giải pháp được xác định trong Chương trình số 04-CTr/TU ngày 12/08/2020 của BCH Đảng bộ Thành phố Thủ Dầu Một lần thứ XII về xây dựng và phát triển thành phố Thủ Dầu Một theo hướng đô thị thông minh, giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo (Chương trình số 04); tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp đã đề ra, ngày 20/5/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ban hành Kế hoạch số 108/KH-UBND thực hiện Chương trình số 04 với 08 nội dung trọng tâm:

(1) Tuyên truyền về xây dựng thành phố thông minh: Tiếp tục thông tin việc triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh gắn với việc tuyên truyền phổ biến “Đề án Thành phố thông minh - Bình Dương”; những thành công bước đầu của đề án, định hướng chung của tỉnh, lộ trình tiếp bước về vùng đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Dương; tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong toàn xã hội về sự cần thiết và lợi ích của việc xây dựng đô thị thông minh trong giai đoạn hiện nay...

(2) Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực hành chính công: Tăng cường công tác tuyên truyền, công bố công khai danh mục thủ tục hành chính đang thực hiện trên cổng thông tin điện tử của thành phố. Nâng tính tương tác với công dân thông qua cổng thông tin điện tử, nền tảng di động ở một số lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh...; tiếp tục duy trì kết nối liên thông thủ tục hành chính công; Thực hiện số hóa tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; Các văn bản hành chính thông thường đều được ban hành dưới dạng điện tử...

(3) Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực quản lý đô thị: Triển khai lắp đặt hệ thống chiếu sáng thông minh trên các tuyến đường trục chính đô thị, đường khu vực, phấn đấu đạt 100% vào năm 2025; xây dựng hệ thống giao thông thông minh; triển khai hệ

thống giám sát giao thông, an ninh trật tự thông minh; ứng dụng hệ thống GIS để cấp giấy chứng nhận số nhà và cấp giấy phép xây dựng; xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở, công sở, các dự án nhà ở...

(4) Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực tài nguyên môi trường: Sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin dữ liệu địa chính phục vụ kết nối và chia sẻ với cơ sở dữ liệu địa chính các cấp, tạo tiền đề cho việc khai thác, chia sẻ dữ liệu trực tuyến; mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu về quản lý tài nguyên và môi trường...

(5) Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực an ninh trật tự: Xây dựng kế hoạch ứng dụng khoa học công nghệ trong phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm hoạt động trên tuyến giao thông; lắp đặt hệ thống giám sát an ninh trật tự đạt 100% ở các khu vực trọng yếu.

(6) Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giáo dục - y tế: Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung toàn ngành GDĐT thành phố; 100% cơ sở giáo dục phổ thông ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường, quản lý học sinh; tỷ lệ dân cư có bệnh án điện tử đạt trên 50%, phấn đấu 100% các cơ sở y tế cho phép đăng ký khám chữa bệnh thông qua các ứng dụng ICT.

(7) Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực thuế - tài chính: Tích hợp 70% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên cổng thông tin quốc gia. Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; triển khai ứng dụng liên thông khi xử lý hồ sơ tính lệ phí trước bạ phương tiện; triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với thủ tục cấp giấy đăng ký kinh doanh.

(8) Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực quản lý chính sách người có công và giải quyết việc làm: Tra cứu các thông tin về các chế độ chính sách dành cho các lãnh đạo, đạt tỷ lệ 100% được tra cứu các thông tin; cập nhật ứng dụng để doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp chủ động báo cáo tình hình sử dụng lao động định kỳ.

MA

# Sở Khoa học và Công nghệ: Công tác phổ biến giáo dục pháp luật 6 tháng đầu năm 2021

**T**rong 6 tháng đầu năm 2021, Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-SKHCN ngày 11/3/2021 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ. Ngoài ra đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 08/02/2021 triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”, năm 2021 và Kế hoạch số 17/KH-SKHCN ngày 20/5/2021 hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Việc phối hợp với các ngành, các cấp trong công tác PBGDPL được đẩy mạnh. Trong 6 tháng đầu năm đã phối hợp với Phòng Kinh tế Tân Uyên tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày sở hữu trí tuệ thế giới 26/4 với chủ đề “Doanh nghiệp nhỏ và vừa với sở hữu trí tuệ: Mang ý tưởng của bạn đến với thị trường”; Phối hợp VTC10 thực hiện nội dung truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh với tiêu đề: Bình Dương đẩy mạnh xây dựng cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Phối hợp Đài phát thanh và Truyền hình Bình Dương thực hiện 04 chuyên đề về sở hữu trí tuệ và 01 phóng sự “Quản lý nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN – Lợi ích của Cơ chế một cửa Quốc gia khi thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu”. Phối hợp Hiệp hội Sơn mài

truyền thông tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trung cấp Mỹ thuật Bình Dương tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp từ nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh và tăng cường truyền thông qua website, fanpage.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 06 tháng đầu năm 2021 được thực hiện nghiêm túc. Từ đầu năm đến nay, Sở đã triển khai thực hiện phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân, trong đó bao gồm các doanh nghiệp bằng các hình thức: trực tiếp thông qua ngày pháp luật, trong các buổi sinh hoạt chi bộ, phát hành văn bản hướng dẫn, bản tin nội bộ, đăng tải nội dung trên Trang thông tin điện tử của Sở... Kết quả đạt được:

+ Thực hiện 01 phim và xuất bản 02 bản tin giấy (số 01 và 02.2021) chuyên đề Chào mừng Ngày Khoa học và công nghệ Việt Nam 18/5.

+ Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam 20/01; Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4 và Ngày Khoa học công nghệ 18/5 thông qua việc Tuyên truyền trên Đài truyền thanh; thiết kế banner đặt trên trang thông tin điện tử; treo băng rôn, khẩu hiệu tại các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thông tin tuyên truyền về việc trích lập quỹ KH&CN doanh nghiệp và đăng ký chuyển giao công nghệ qua tờ rơi, chương trình truyền thông với BTV.

+ Hướng dẫn thủ tục đăng ký và xác





lập quyền sở hữu công nghiệp cho 62 tổ chức, cá nhân về nhãn hiệu, sáng chế, thủ tục gia hạn, sửa đổi và cấp phó bản giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, thủ tục chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.

+ Gửi văn bản vận động 77 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2021, đến nay có 04 doanh nghiệp đăng ký tham gia; tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp nhập khẩu triển khai thực hiện nhập khẩu về áp dụng Cơ chế một cửa Quốc gia đối với TTHC “đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu”.

+ Tổ chức đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên vận hành thiết bị trong X quang chẩn đoán y tế và trong công nghiệp 340 học viên. Thông qua công tác đào tạo đã triển khai hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

+ Làm việc 1 số viện trường trên địa bàn tỉnh để giới thiệu và hướng dẫn

tham gia Đề án 826 (Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa tỉnh BD giai đoạn 2020-2025), khuyến khích và thúc đẩy thành lập vườn ươm, tổ chức ươm tạo trên địa bàn tỉnh.

- Công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật và cấp phát tài liệu pháp luật: số lượng tủ sách hiện nay là 03 tủ sách, được đặt tại Văn phòng Sở, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung Tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN. Số sách: 1.650 quyển (gồm các sách pháp luật chuyên ngành, sách quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật...). Hiện tại số tổ chức, cá nhân đến mượn tham khảo rất ít, chủ yếu được hướng dẫn, cung cấp bằng file mềm thông qua email, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở hoặc phát trực tiếp tại hội nghị.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện “Ngày pháp luật” được tổ chức hằng tháng đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Thông qua buổi sinh hoạt, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã áp dụng các quy định vào công tác luôn kịp thời, đầy

đủ, đúng quy định. Việc áp dụng sinh hoạt Ngày pháp luật đã tiết kiệm được chi phí cũng như thời gian cho công tác nghiên cứu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Từ đầu năm đến nay, do tình hình dịch Covid-19 phức tạp, Sở đã triển khai trực tiếp 01 lượt giới thiệu với hơn 80 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham dự; bên cạnh đó thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ hàng tháng tại các chi bộ đã giới thiệu các văn bản mới của Trung ương, tỉnh đến đảng viên, công chức, viên chức.

- Kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: được quan tâm thực hiện thông qua việc lập dự toán hàng năm và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật luôn đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ.

Ngoài ra, Sở đã tổ chức 01 Hội nghị tuyên truyền lồng ghép vào Hội nghị giới thiệu người ứng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026; ngoài ra chỉ đạo các đơn vị treo banrol, trang trí khẩu hiệu trước cổng chào của trụ sở các đơn vị trực thuộc theo chỉ đạo của Ủy ban Bầu cử tỉnh.

Vận động, biên soạn bộ câu hỏi để công chức, viên chức và người lao động tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên internet năm 2021. Qua cuộc thi có trên 65 công chức, viên chức và người lao động tham gia và có 03 công chức, viên chức đạt giải khuyến khích ở lượt thi vòng chung kết.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phổ biến giáo dục pháp luật 6 tháng đầu năm cũng còn gặp khó khăn do các hoạt động tuyên truyền trực tiếp (tổ chức Hội nghị, Hội thảo, sinh hoạt Ngày pháp luật...) phải tạm

ngưng tổ chức vì tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

Do đó, giải pháp đặt ra là Sở KH&CN sẽ tăng cường phối hợp với Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh, Đài Phát thanh của huyện, thị xã, thành phố trong tuyên truyền giáo dục pháp luật. Các chính sách, pháp luật của nhà nước cần tăng cường công khai đăng trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của ngành và trên các trang mạng xã hội để tổ chức, cá nhân tiếp cận, nghiên cứu thuận lợi. Đồng thời bố trí, công khai danh sách cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị nhằm hướng dẫn, trợ giúp kịp thời khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Định hướng cuối năm 2021, Sở KH&CN tiếp tục chủ động thực hiện Kế hoạch, Chương trình triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2021 của ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung phổ biến các văn bản pháp luật đến các địa phương trên toàn tỉnh bằng các hình thức: tổ chức hội nghị phổ biến tuyên truyền; phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh phổ biến giáo dục pháp luật trên chuyên mục truyền hình “Pháp luật và cuộc sống” ...

Tổ chức sinh hoạt Ngày Pháp luật định kỳ thường xuyên, hiệu quả bằng việc đổi mới phương pháp và hình thức; đồng thời triển khai các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09/11.

Phối hợp Tỉnh Đoàn Bình Dương tổ chức Thi trực tuyến “Tìm hiểu chính sách, pháp luật và kiến thức về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương” năm 2021. ▲

Minh Thông

# Ngành khoa học và công nghệ: Đổi mới cơ chế, chính sách, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Trong thời gian qua, khoa học và công nghệ ngày càng khẳng định vị thế và đóng góp thiết thực cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đạt được, ngành KH&CN cả nước nói chung và đặc biệt là hoạt động KH&CN ở địa phương nói riêng còn nhiều khó khăn, tồn tại, hạn chế, nhiều việc phải làm và phải làm quyết liệt hơn nữa để KH&CN thực sự có những đóng góp thiết thực, trực tiếp phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở địa phương, đó là nhận định của Thứ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Hoàng Giang tại Hội nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ toàn quốc năm 2021 do Bộ Khoa học và công nghệ tổ chức vào ngày 09/4/2021 tại Hà Nội.

Theo thông tin từ Hội nghị, năm 2021 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết đại hội các cấp, là năm đầu triển khai kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2025. Trong các Nghị quyết số 01/NQ-CP và 02/NQ-CP của Chính phủ ban hành, nội hàm về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đề cập đến rất nhiều. Có thể nói Chính phủ đã coi khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là khâu đột phá để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Đồng thời ở cả trong 2 Nghị quyết đó, Chính phủ cũng đã giao cho Bộ KH&CN nói riêng và ngành KH&CN nói chung rất nhiều nhiệm vụ phải tập trung triển khai thực hiện. Trong kết quả chung đó có sự đóng góp rất tích cực của ngành KH&CN nói chung, hoạt động KH&CN địa phương nói riêng. Hoạt

động KH&CN của các tỉnh/thành phố đã góp phần không nhỏ vào những thành tựu rất quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật trong năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã trao đổi về một số nội dung trọng tâm như: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách trong hoạt động KH&CN; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy của các Sở KH&CN; các giải pháp KH&CN phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực địa phương, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa; chủ động tiếp cận các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0; ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực... sau khi nghe các ý kiến trao đổi, thảo luận tại Hội nghị, Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt đưa ra một số kết luận:

Ghi nhận và biểu dương các sở KH&CN đã tích cực, chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong việc ứng dụng KH&CN, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tháo gỡ khó khăn, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch covid-19 tại các địa phương trong thời gian qua, Bộ KH&CN sẽ luôn đồng hành cùng các địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời khai thác thế mạnh của từng địa phương, các vùng, miền nhằm thúc đẩy hoạt động KH&CN phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Ở địa phương, để nâng cao hiệu quả hoạt



động KH&CN, phục vụ trực tiếp cho các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, nhất là trong bối cảnh đại dịch covid-19 đang có tác động lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội, Sở KH&CN cần phải tích cực, chủ động tham mưu xây dựng triển khai kế hoạch, chương trình, đề án phát triển KH&CN đảm bảo phù hợp với bối cảnh, điều kiện của từng địa phương và đề xuất các giải pháp triển khai khả thi, hiệu quả, có tính đột phá nhằm phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Chủ động rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực KH&CN, tập trung vào các cơ chế, chính sách có tính đột phá, đặc thù phù hợp với hoạt động nghiên cứu của địa phương nhằm thu hút nguồn lực của các doanh nghiệp tham gia đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ.

Đẩy mạnh ứng dụng KH&CN từ các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh của các sản phẩm chủ lực địa

phương. Nghiên cứu, đề xuất triển khai các nhiệm vụ khoa học và đổi mới sáng tạo liên vùng nhằm tập hợp tiềm lực của nhiều tỉnh để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội có tính liên vùng như: hạn hán, xâm nhập mặn, phát triển những sản phẩm chủ lực của vùng...

Có thể nói, trong thời gian qua ngành khoa học và công nghệ đã có bước chuyển mạnh mẽ, đạt được nhiều thành tựu đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh, từng bước khẳng định vai trò động lực trong phát triển kinh tế xã hội. Về cơ chế chính sách, doanh nghiệp được xác định là trung tâm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện tiếp cận với công nghệ mới... nhiều chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa đã được ban hành góp phần quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. ▲

Ảnh Nguyệt